

Số: /BC-UBND

Hải Dương, ngày tháng 9 năm 2026

BÁO CÁO

Sơ kết hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng và Tổ công tác triển khai Đề án 06 tại các tổ dân phố trên địa bàn phường Hải Dương

Thực hiện Công văn số 12263/VP-NC ngày 22/9/2026 của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc tổ chức sơ kết hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng và Tổ công tác triển khai Đề án 06 cấp thôn, tổ dân phố. Ủy ban nhân dân phường Hải Dương báo cáo kết quả như sau:

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI

1. Tình hình tổ chức các Tổ tại cơ sở

Sau khi thực hiện sắp xếp, sáp nhập các Tổ dân phố (TDP) trên địa bàn, phường Hải Dương hiện có 18 TDP. Ủy ban nhân dân phường đã thực hiện thành lập, kiện toàn 01 Tổ Công nghệ số cộng đồng tại phường Hải Dương và 18 Tổ Công nghệ số cộng đồng tại 18 TDP (đạt tỷ lệ 100%). Trên cơ sở đó, các Tổ Công nghệ số cộng đồng tại các TDP được giao thực hiện kiêm nhiệm nhiệm vụ của Tổ Công tác triển khai Đề án 06 TDP, không thành lập riêng Tổ Công tác triển khai Đề án 06; như vậy, toàn phường có 18/18 TDP tổ chức theo mô hình kiêm nhiệm một lực lượng thực hiện nhiệm vụ của cả hai Tổ, không có TDP duy trì riêng hai Tổ.

Tổng số thành viên tham gia Tổ công nghệ số cộng đồng các TDP là 206 người, trong đó cơ cấu chủ yếu gồm Bí thư, tổ trưởng, phó tổ trưởng TDP, trưởng ban công tác mặt trận, giáo viên các trường học, tổ an ninh trật tự, đoàn viên và các thành viên thuộc các tổ chức chính trị TDP. Các Tổ Công nghệ số cộng đồng tại các TDP duy trì hoạt động thường xuyên theo kế hoạch của UBND phường và chủ động tham gia thực hiện các nhiệm vụ phát sinh, đột xuất theo yêu cầu. Các Tổ tập trung tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến đến người dân việc sử dụng dịch vụ công trực tuyến, tài khoản VNeID, thực hiện thủ tục hành chính và khai thác, sử dụng các nền tảng, phần mềm công nghệ số dùng chung của thành phố, của địa phương, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn. Thành phần các Tổ cơ bản được duy trì, bảo đảm lực lượng tham gia tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện các nhiệm vụ về chuyển đổi số tại cơ sở.

2. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

2.1. Kết quả ban hành văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, kiện toàn và giao nhiệm vụ, chỉ tiêu cho các Tổ

Thực hiện các nhiệm vụ do thành phố giao, UBND phường đã thành lập, kiện toàn, duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động của các Tổ Công nghệ số cộng đồng tại các TDP, đáp ứng yêu cầu triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn. Cụ thể, UBND phường đã ban hành quyết định thành lập, kiện toàn các Tổ công nghệ số Cộng đồng các TDP tại Quyết định số 604/QĐ-UBND ngày 13/10/2025 về việc thành lập tổ Công nghệ số cộng đồng tại các TDP trên địa bàn phường Hải Dương; Quyết định số 965/QĐ-UBND ngày 17/7/2026 về việc Kiện toàn Tổ Công nghệ số cộng đồng tại các TDP trên địa bàn phường Hải Dương. Bên cạnh đó, UBND phường Hải Dương quyết liệt chỉ đạo, đôn đốc các tổ công nghệ số cộng đồng thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 11/2/2026 về hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng năm 2026 và Kế hoạch số 265/KH-UBND ngày 20/6/2026 về hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng trên địa bàn phường Hải Dương 6 tháng cuối năm 2026; Kế hoạch số 295/KH-UBND ngày 11/8/2026 về tổ chức hỗ trợ người dân tự thực hiện hồ sơ trực tuyến trên địa bàn phường Hải Dương; Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 02/02/2026 về thực hiện việc tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC tại nhà cho các đối tượng không có khả năng đi lại có nhu cầu, đề nghị trên địa bàn phường Hải Dương; Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 02/3/2026 về triển khai thực hiện đợt cao điểm cài đặt và sử dụng Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID năm 2026 trên địa bàn phường Hải Dương; Kế hoạch số 301/KH-UBND ngày 18/8/2026 về triển khai thực hiện 1 số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tiếp tục đẩy mạnh Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn phường Hải Dương; Công văn số 907/UBND-CAP ngày 09/4/2026 về thực hiện cao điểm cấp tài khoản định danh điện tử cho công dân từ 6-14 tuổi; Công văn số 939/UBND-VHXXH ngày 10/4/2026 về đẩy mạnh phong trào “Bình dân học vụ số” năm 2026; Công văn số 2438/UBND-VHXXH ngày 10/8/2026 về nâng cao hiệu quả công tác kích hoạt tài khoản định danh điện tử, tích hợp bảo hiểm y tế; Công văn số 2882/UBND-KT ngày 09/9/2026 về tiếp tục triển khai, vận động, hướng dẫn người dân cài đặt và sử dụng phiên bản mới của ứng dụng Smart Hải Phòng; Công văn số 3061/UBND-TTPVHCC ngày 21/9/2026 về hỗ trợ nhóm yếu thế tiếp cận sử dụng dịch vụ số.

2.2. Việc phân công cơ quan, đơn vị đầu mối theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra hoạt động; cơ chế phối hợp giữa UBND cấp phường, Công an phường, các tổ chức đoàn thể và cơ quan, đơn vị có liên quan

Việc phân công cơ quan, đơn vị đầu mối theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra hoạt động và cơ chế phối hợp giữa UBND phường, Công an phường, các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan, đơn vị liên quan được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ, hiệu quả. UBND phường đã ban hành Quyết định số 89/QĐ-UBND ngày 1/7/2026 Kiện toàn ban chỉ đạo của phường về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và ĐA06 phường Hải Dương.

Theo đó, Phòng Văn hóa - Xã hội là cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo, có trách nhiệm tham mưu, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai các nhiệm vụ về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và cải cách hành chính; chủ trì, phối hợp với Công an phường và các cơ quan, đơn vị liên quan tổng hợp, xây dựng báo cáo của Ban Chỉ đạo. Đồng thời, Tổ công tác phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và cải cách hành chính, do Trưởng Phòng Văn hóa - Xã hội làm Tổ trưởng, thực hiện tham mưu, giúp việc Ban Chỉ đạo và chỉ đạo, đôn đốc triển khai các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực được phân công, trừ các nhiệm vụ về chuyển đổi số, cải cách thủ tục hành chính gắn với Đề án 06.

Công an phường là đơn vị đầu mối trong triển khai Đề án 06; chủ trì tham mưu, theo dõi, kiểm tra, giám sát, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ Đề án 06; chủ trì tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện và báo cáo theo quy định. Tổ công tác về triển khai Đề án 06; cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số gắn với Đề án 06, do Trưởng Công an phường làm Tổ trưởng, thực hiện nhiệm vụ tham mưu, giúp việc Ban Chỉ đạo và chỉ đạo, đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai các nhiệm vụ thuộc phạm vi được phân công.

Các tổ chức chính trị - xã hội, các phòng chuyên môn, tổ công nghệ số cộng đồng các TDP và cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ được giao; tham gia triển khai, tuyên truyền, hướng dẫn, đôn đốc và cung cấp Thông tin, số liệu phục vụ công tác theo dõi, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ của Ban Chỉ đạo.

2.3. Việc giao nhiệm vụ cụ thể theo từng tháng, từng đợt cao điểm, từng nhóm đối tượng; công tác kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, biểu dương, khen thưởng

UBND phường thực hiện giao nhiệm vụ cho các Tổ Công nghệ số cộng đồng theo kế hoạch triển khai nhiệm vụ chuyển đổi số của thành phố và của phường, đồng thời cụ thể hóa theo từng tháng, từng đợt cao điểm và từng nhóm đối tượng. Nội dung nhiệm vụ tập trung vào tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, tích hợp dịch vụ số trên tài khoản VNeID, thực hiện thủ tục hành chính và các nền tảng, phần mềm số dùng chung; đồng thời triển khai các nhiệm vụ phát sinh, đột xuất theo chỉ đạo của cấp trên và yêu cầu thực tế tại địa phương. Một số đợt cao điểm như: Kế hoạch 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số; Chiến dịch 100 ngày tạo lập, cập nhật Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID; Chiến dịch mùa hè số cùng VNeID trên địa bàn phường Hải Dương. Công tác kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, biểu dương, khen thưởng được thực hiện theo hướng dẫn của thành phố và quy định hiện hành, gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao của các Tổ Công nghệ số cộng đồng và các cơ quan.

3. Công tác tập huấn, bảo đảm điều kiện hoạt động

UBND phường Hải Dương đã chỉ đạo, đảm bảo 100% thành viên các Tổ Công nghệ số cộng đồng được tham gia các chương trình tập huấn, bồi dưỡng do thành phố và địa phương tổ chức. Nội dung tập huấn trên nền tảng bình dân học vụ số tập trung vào Đề án 06, VNeID, dịch vụ công trực tuyến, kỹ năng số, an toàn Thông tin, phòng, chống lừa đảo trên không gian mạng và sử dụng các nền tảng, tiện ích số phục vụ công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân tại cơ sở.

Tổ công nghệ số cộng đồng làm việc theo chế độ kiêm nhiệm. UBND phường đảm bảo các điều kiện cần thiết phục vụ hoạt động của các Tổ Công nghệ số cộng đồng, gồm trang thiết bị, đường truyền, tài liệu tuyên truyền và các điều kiện phục vụ triển khai nhiệm vụ theo yêu cầu thực tế.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG

1. Công tác tuyên truyền, vận động người dân

- Các Tổ Công nghệ số cộng đồng đã tổ chức 360 buổi tuyên truyền, hướng dẫn trực tiếp người dân thực hiện định danh điện tử mức độ 2 trên ứng dụng VNeID và phổ cập kỹ năng số cho người dân tại các nhà văn hóa TDP, với 32730 lượt người tham gia; đồng thời phối hợp tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh, mạng xã hội, các nhóm cộng đồng và các hình thức phù hợp khác. Hiện nay, UBND phường đang thành lập, duy trì 02 nhóm, kênh tương tác trực tuyến (Zalo, Facebook) để tuyên truyền, trao đổi thông tin và hỗ trợ người dân; hoạt động tương tác được duy trì thường xuyên, kịp thời tiếp nhận và hướng dẫn người dân trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số.

Nội dung tuyên truyền tập trung vào Đề án 06, VNeID, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử, kỹ năng số, bảo vệ dữ liệu cá nhân, nhận diện và phòng tránh lừa đảo trên không gian mạng và các nền tảng, tiện ích số được triển khai trên địa bàn. Các Tổ Công nghệ số cộng đồng thực hiện phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà”, trực tiếp tuyên truyền, hướng dẫn người dân tại TDP, hộ gia đình và theo từng nhóm đối tượng, nhất là người cao tuổi, người còn hạn chế về kỹ năng số, góp phần nâng cao khả năng tiếp cận và sử dụng các dịch vụ, tiện ích số.

2. Hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến

Các Tổ Công nghệ số cộng đồng tại các TDP đã hướng dẫn khoảng 1800 lượt người dân sử dụng Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và VNeID để thực hiện thủ tục hành chính; trực tiếp hỗ trợ người dân thực hiện hồ sơ trực tuyến. Trong đó, ưu tiên hỗ trợ người cao tuổi, người khuyết tật, người có hoàn cảnh khó khăn và người hạn chế về kỹ năng số tại nhà hoặc tại Bộ phận Một cửa. Qua hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn và hỗ trợ trực tiếp của các Tổ, tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận trực tuyến trên tổng số hồ sơ tiếp nhận trên địa bàn phường đạt 100%; tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được thanh toán trực tuyến trên tổng số hồ sơ được thanh toán đạt 100%.

Người dân, hộ gia đình, tổ chức, doanh nghiệp, hộ kinh doanh trên địa bàn phường khi thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến còn gặp một số khó khăn, vướng mắc như: chưa thành thạo trong việc đăng nhập, xác thực tài khoản trên VNeID; thao tác trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính; chuẩn bị, số hóa và tải hồ sơ điện tử; thực hiện thanh toán trực tuyến và theo dõi tình trạng giải quyết hồ sơ. Một số người dân, nhất là người cao tuổi, người khuyết tật, người có hoàn cảnh khó khăn, người ít tiếp cận công nghệ Thông tin còn hạn chế về kỹ năng sử dụng thiết bị và các nền tảng số; một số trường hợp không có điều kiện đến trụ sở vào ngày thường để được hướng dẫn trực tiếp.

UBND phường Hải Dương đã chủ trì thành lập Tổ công tác hỗ trợ lưu động thực hiện thủ tục hành chính trên địa bàn phường Hải Dương, với sự tham gia, phối hợp của các Tổ Công nghệ số cộng đồng tại các TDP trong công tác tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân thực hiện thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến, nhất là đối với người cao tuổi, người khuyết tật, người có hoàn cảnh khó khăn và người hạn chế về kỹ năng số. Tổ công tác đã tổ chức hỗ trợ lưu động tại TDP số 1, số 2 và TDP số 11, trực tiếp hướng dẫn người dân thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến.

3. Hướng dẫn sử dụng VNeID, định danh điện tử và các tiện ích công dân số

Công an phường chủ trì, phối hợp cùng tổ công nghệ số Cộng đồng các TDP đã hướng dẫn cài đặt, kích hoạt và sử dụng ứng dụng VNeID cho 38223/40795 người có tài khoản (đạt tỉ lệ 94%); Hướng dẫn tích hợp thẻ bảo hiểm y tế, sử dụng sổ sức khỏe điện tử đối với công dân có tài khoản định danh mức độ 2 đạt 22542/38223 trường hợp (đạt tỉ lệ 59%). Hướng dẫn 11247/38223 trường hợp cập nhật tài khoản ASXH trên ứng dụng VNeID (đạt tỉ lệ 29%). Hỗ trợ, hướng dẫn sử dụng tài khoản định danh điện tử trong thực hiện thủ tục hành chính, giao dịch điện tử cho 25825 lượt người.

4. Phổ cập kỹ năng số cho người dân

Các Tổ Công nghệ số cộng đồng tại các TDP đã hướng dẫn kỹ năng số cơ bản, sử dụng điện thoại Thông minh, Internet và các nền tảng số cho 25825 lượt người; đồng thời hướng dẫn người dân tham gia chương trình Bình dân học vụ số dành cho người dân trên địa bàn theo hướng dẫn của UBND phường tại Công văn số 939/UBND-VHXXH ngày 10/4/2026 về đẩy mạnh phong trào “Bình dân học vụ số” năm 2026, Kế hoạch số 301/KH-UBND ngày 18/8/2026 về triển khai thực hiện 1 số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tiếp tục đẩy mạnh Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn phường Hải Dương; Các Tổ cũng chú trọng tuyên truyền, hướng dẫn người dân kỹ năng bảo vệ tài khoản, dữ liệu cá nhân; nhận diện, phòng

tránh tin giả, Thông tin xấu, độc và các hình thức lừa đảo trực tuyến; nâng cao ý thức bảo đảm an toàn trong quá trình sử dụng các nền tảng số.

5. Hỗ trợ phát triển kinh tế số, xã hội số tại cộng đồng

Các Tổ Công nghệ số cộng đồng tại các TDP đã tích cực tuyên truyền, hướng dẫn hộ kinh doanh và người dân ứng dụng công nghệ số, các nền tảng số và thương mại điện tử trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống. Nội dung tập trung vào hướng dẫn quảng bá, giới thiệu sản phẩm trên các nền tảng số, hỗ trợ đưa sản phẩm lên các kênh bán hàng trực tuyến, tiếp cận khách hàng, mở rộng thị trường và từng bước hình thành thói quen mua bán, trao đổi hàng hóa trên môi trường số. Đồng thời, các Tổ hướng dẫn người dân mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt, sử dụng các ứng dụng ngân hàng và các phương thức thanh toán điện tử phù hợp.

Bên cạnh đó, các Tổ Công nghệ số cộng đồng hướng dẫn người dân sử dụng các nền tảng, ứng dụng số phục vụ y tế, giáo dục, an sinh xã hội và các nhu cầu thiết yếu trong đời sống; tuyên truyền nâng cao nhận thức về bảo đảm an toàn Thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân khi tham gia môi trường số và giao dịch trên các nền tảng thương mại điện tử. Qua đó, góp phần nâng cao kỹ năng số, thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh, tiêu dùng và từng bước hình thành thói quen sử dụng các dịch vụ số trong cộng đồng dân cư.

6. Tham gia làm sạch, bổ sung, cập nhật dữ liệu phục vụ Đề án 06

- Tổng số đến nay công dân đã cấp căn cước công dân chip, căn cước: 44850/48665 trường hợp, đạt 92,16% dân số toàn phường; Số chưa được cấp Căn cước chủ yếu là công dân dưới 6 tuổi hoặc công dân đang cư trú tại nước ngoài, Công an phường tiếp tục tuyên truyền để các công dân trên thực hiện cấp căn cước khi đủ điều kiện.

- Tiếp tục đẩy mạnh thu nhận ĐDDT, đến nay đã thu nhận 40795/44850 hồ sơ cấp tài khoản ĐDDT, đạt 91%.

- Tích cực đôn đốc số công dân trong độ tuổi từ 6 đến dưới 14 tuổi làm căn cước, cấp tài khoản định danh điện tử và cài đặt số sức khỏe điện tử. Tính đến nay, đã có 5198 công dân trong độ tuổi này cấp căn cước (đạt 81%), trong đó có 4399 công dân được cấp tài khoản định danh điện tử mức độ 2 (đạt 85%), số đã kích hoạt và sử dụng là 2932 (đạt 67%), số đã tích hợp thẻ bảo hiểm y tế là 1250 trường hợp (đạt 43%).

7. Công tác hỗ trợ, tiếp nhận phản ánh của người dân

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tại các TDP, các Tổ Công nghệ số cộng đồng trực tiếp tiếp nhận, nắm bắt các khó khăn, vướng mắc, phản ánh, kiến nghị của người dân liên quan đến việc thực hiện thủ tục hành chính, sử dụng dịch vụ

công trực tuyến, các nền tảng số và các tiện ích số. Đối với những nội dung vượt quá phạm vi hướng dẫn, giải quyết của Tổ, các thành viên tổng hợp, trực tiếp đề xuất, phản ánh với Phòng Văn hóa - Xã hội (*là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, cải cách hành chính và Đề án 06 phường Hải Dương*) để được hướng dẫn, phối hợp xử lý theo quy định.

Qua đó, các Tổ Công nghệ số cộng đồng kịp thời nắm bắt nhu cầu thực tế của người dân, hỗ trợ giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình tiếp cận và sử dụng các dịch vụ số, đồng thời góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động hỗ trợ chuyển đổi số tại cơ sở.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả nổi bật

- Hoạt động của các Tổ Công nghệ số cộng đồng đã góp phần nâng cao nhận thức và kỹ năng số của người dân, nhất là trong việc sử dụng điện thoại Thông minh, Internet, VNeID, dịch vụ công trực tuyến và các nền tảng, tiện ích số phục vụ đời sống. Việc trực tiếp hướng dẫn, hỗ trợ tại các TDP, hộ gia đình và Bộ phận Một cửa giúp người dân từng bước chủ động hơn trong thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, tiếp cận các dịch vụ số và xử lý các thao tác cơ bản mà trước đây còn gặp khó khăn. Việc hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến, sử dụng VNeID và các nền tảng số góp phần giảm số lần đi lại, thời gian thực hiện và chi phí phát sinh trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính, giao dịch và tiếp cận các dịch vụ thiết yếu. Đặc biệt, việc ưu tiên hỗ trợ người cao tuổi, người khuyết tật, người có hoàn cảnh khó khăn và người hạn chế về kỹ năng số đã góp phần thu hẹp khoảng cách trong tiếp cận công nghệ, bảo đảm người dân trên địa bàn có điều kiện tiếp cận và sử dụng các dịch vụ số thuận lợi hơn.

- Thông qua hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn và hỗ trợ trực tiếp, các Tổ Công nghệ số cộng đồng đã góp phần hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ về làm sạch, cập nhật dữ liệu, phát triển công dân số, thúc đẩy ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh, thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, y tế, giáo dục và an sinh xã hội, qua đó từng bước hình thành và phát triển kinh tế số, xã hội số tại cộng đồng.

- Hoạt động của các Tổ Công nghệ số cộng đồng đã góp phần nâng cao hiệu quả triển khai các kế hoạch, chương trình, nhiệm vụ chuyển đổi số của UBND phường, đưa các nội dung, nhiệm vụ từ cấp phường đến trực tiếp người dân tại khu dân cư. Thông qua hoạt động tuyên truyền, hướng dẫn và hỗ trợ trực tiếp, các Tổ đã tạo tác động thiết thực đến việc nâng cao nhận thức, kỹ năng số của người

dân, thúc đẩy sử dụng dịch vụ công trực tuyến, VNeID và các tiện ích số, qua đó góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn.

2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

2.1. Tồn tại, hạn chế

- Bên cạnh kết quả đạt được, hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng kiêm Tổ Công tác triển khai Đề án 06 trên địa bàn phường còn một số tồn tại, hạn chế. Thành viên hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, cùng lúc đảm nhiệm nhiều nhiệm vụ chuyên môn khác nên thời gian dành cho hoạt động của Tổ còn hạn chế; kỹ năng, trình độ ứng dụng công nghệ Thông tin của một bộ phận thành viên chưa đồng đều, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu hướng dẫn chuyên sâu cho người dân.

- Nhiệm vụ của Tổ chưa có chỉ tiêu định lượng riêng hoặc công cụ theo dõi kết quả thống nhất; kết quả hoạt động của Tổ chủ yếu được phản ánh lồng ghép trong kết quả thực hiện các nhiệm vụ chung của phường, chưa tách bạch rõ ràng để đánh giá đúng mức độ đóng góp thực chất.

- Điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác tuyên truyền, hướng dẫn và hỗ trợ người dân của các Tổ còn hạn chế; các Tổ chủ yếu tận dụng thiết bị cá nhân của thành viên hoặc thiết bị đã được trang bị cho các cơ quan chuyên môn thuộc UBND phường để phục vụ hoạt động, chưa có trang thiết bị chuyên dụng và nguồn lực riêng cho hoạt động của các Tổ. Chưa có nguồn kinh phí riêng và chế độ hỗ trợ phù hợp cho hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng, trong khi các Tổ phải thực hiện thường xuyên nhiều nhiệm vụ tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân tại địa bàn dân cư.

- Việc tiếp cận, hướng dẫn và hỗ trợ một số nhóm người dân, nhất là người cao tuổi, người ít có điều kiện tiếp cận công nghệ Thông tin và người còn hạn chế về kỹ năng số, còn gặp nhiều khó khăn; việc bố trí thời gian, sắp xếp gặp gỡ để hướng dẫn, hỗ trợ các nhóm đối tượng này thường mất nhiều thời gian hơn, đòi hỏi các Tổ phải chủ động, linh hoạt về thời gian, địa điểm và hình thức hỗ trợ, kiên trì hướng dẫn trực tiếp nhiều lần, phù hợp với đặc điểm của từng đối tượng. Bên cạnh đó, nhận thức, thói quen của một bộ phận người dân, nhất là người lớn tuổi, còn e ngại, chưa thực sự chủ động tiếp cận, sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các tiện ích số.

2.2. Nguyên nhân

a) Nguyên nhân khách quan

Pường Hải Dương mới thực hiện sắp xếp, sáp nhập các TDP nên quy mô địa bàn và dân số phụ trách của các Tổ tại mỗi TDP tăng lên đáng kể so với trước đây, trong khi thành phần, số lượng thành viên các Tổ mới được kiện toàn, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ hoạt động chưa được bổ sung tương xứng với yêu

cầu nhiệm vụ mới. Sau khi sắp xếp, khối lượng nhiệm vụ được giao cho các Tổ ngày càng tăng, nhiều nhiệm vụ phát sinh theo từng đợt cao điểm, yêu cầu triển khai trong thời gian ngắn, gấp, trong khi thành viên các Tổ hoạt động chủ yếu theo chế độ kiêm nhiệm, đồng thời thực hiện nhiều nhiệm vụ khác tại cơ sở. Một số thành viên mới được kiện toàn chưa được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên đề về hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng và Tổ Công tác triển khai Đề án 06 nên việc tiếp cận, nắm bắt và triển khai một số nhiệm vụ mới còn gặp khó khăn.

Đặc điểm dân cư nông TDP với một bộ phận không nhỏ người cao tuổi, người ít tiếp cận công nghệ Thông tin; đồng thời, nhiều lao động trong độ tuổi thường xuyên đi làm ăn xa, không có mặt tại địa phương vào thời gian hành chính, cũng gây khó khăn cho việc tiếp cận, tuyên truyền, hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến, VNeID và các tiện ích số đến từng hộ gia đình. Việc hỗ trợ các nhóm đối tượng này thường phải thực hiện trực tiếp, linh hoạt về thời gian, địa điểm, nhiều lần, đòi hỏi các Tổ phải dành nhiều thời gian và công sức.

b) Nguyên nhân chủ quan

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của UBND phường đối với hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng kiêm Tổ Công tác triển khai Đề án 06 có thời điểm chưa được thực hiện thường xuyên, đồng bộ; việc xây dựng chỉ tiêu, tiêu chí đánh giá cụ thể, định lượng đối với hoạt động của Tổ tại từng TDP còn hạn chế, nên việc theo dõi, tổng hợp và đánh giá kết quả thực hiện chưa thực sự thuận lợi.

Công tác tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số cho thành viên các Tổ chưa được tổ chức thường xuyên theo từng chuyên đề, trong khi yêu cầu nhiệm vụ ngày càng đa dạng và thường xuyên có nội dung mới. Thành viên các Tổ chủ yếu hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, đồng thời đảm nhiệm các chức danh, công việc khác tại TDP nên thời gian dành cho hoạt động của Tổ còn hạn chế. Công tác kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, rút kinh nghiệm và đánh giá kết quả hoạt động của các Tổ có thời điểm chưa được duy trì thường xuyên.

3. Đánh giá mô hình tổ chức

Từ kết quả thực tiễn triển khai cho thấy, nếu tổ chức riêng biệt Tổ Công nghệ số cộng đồng và Tổ Công tác triển khai Đề án 06 tại cùng một TDP sẽ dẫn đến trùng lặp đáng kể về thành viên, nhiệm vụ và chế độ báo cáo, do phần lớn lực lượng nòng cốt ở cơ sở (trưởng TDP, Trưởng Ban Công tác Mặt trận TDP, TDP đội trưởng, thành viên các tổ chức chính trị - xã hội TDP...) đều đồng thời tham gia cả hai nhóm nhiệm vụ. Xuất phát từ thực tế đó, Ủy ban nhân dân phường đã chỉ đạo tổ chức theo mô hình hợp nhất, giao Tổ Công nghệ số cộng đồng kiêm nhiệm thực hiện nhiệm vụ của Tổ Công tác triển khai Đề án 06 tại 18/18 TDP, không thành lập Tổ Công tác Đề án 06 riêng.

Mô hình hợp nhất, kiêm nhiệm nêu trên có nhiều ưu điểm: tránh được sự chồng chéo về nhiệm vụ, thành phần nhân sự giữa hai Tổ; tập trung được nguồn lực con người, tránh dàn trải, lãng phí trong tổ chức bộ máy ở cơ sở; đồng thời tạo thuận lợi cho công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc của Ủy ban nhân dân phường, Công an phường do chỉ phải theo dõi một đầu mối duy nhất tại mỗi TDP, qua đó nâng cao hiệu quả hoạt động chung, nhất là khi nhiệm vụ chuyển đổi số và triển khai Đề án 06 có tính chất gắn kết chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực hiện tại cơ sở. Bên cạnh đó, mô hình này cũng đặt ra yêu cầu thành viên Tổ phải đảm nhiệm khối lượng công việc lớn hơn, đòi hỏi được bồi dưỡng, nâng cao kỹ năng toàn diện trên cả hai lĩnh vực để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân phường đề xuất tiếp tục duy trì, kiện toàn mô hình hợp nhất, thống nhất tổ chức Tổ Công nghệ số cộng đồng kiêm Tổ Công tác triển khai Đề án 06 tại 18/18 TDP trên địa bàn phường, không tổ chức riêng biệt hai Tổ; đồng thời chuẩn hóa quy chế hoạt động và chỉ tiêu đánh giá kết quả thực hiện của Tổ theo hướng thể hiện rõ, tách bạch kết quả của từng nhóm nhiệm vụ (chuyển đổi số, Đề án 06) trong cùng một Tổ, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với thực tế địa bàn phường sau sắp xếp, sáp nhập TDP.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ THỜI GIAN TỚI

Thời gian tới, Ủy ban nhân dân phường tiếp tục tập trung chỉ đạo, thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ sau:

- Rà soát, kiện toàn tổ chức, thành viên và phân công nhiệm vụ cụ thể, phù hợp với địa bàn, năng lực của từng thành viên; bảo đảm các Tổ hoạt động thực chất, thường xuyên, khắc phục tình trạng hoạt động hình thức.

- Xây dựng và áp dụng các chỉ tiêu, tiêu chí đánh giá hoạt động theo hướng cụ thể, định lượng, dễ theo dõi, đánh giá; tăng cường giao nhiệm vụ theo từng tháng, từng đợt cao điểm và từng nhóm đối tượng; thực hiện kiểm tra, đôn đốc, đánh giá và báo cáo kết quả hoạt động của từng Tổ.

- Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng theo chuyên đề cho thành viên các Tổ về Đề án 06, VNeID, dịch vụ công trực tuyến, kỹ năng số, an toàn Thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân và nhận diện, phòng tránh lừa đảo trên không gian mạng; chú trọng hướng dẫn kỹ năng thực hành, xử lý các tình huống phát sinh trong quá trình hỗ trợ người dân.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn và hỗ trợ trực tiếp đối với người cao tuổi, người khuyết tật, người có hoàn cảnh khó khăn và người hạn chế về kỹ năng số; chủ động bố trí thời gian, địa điểm, hình thức hỗ trợ phù hợp, nhất là đối với các trường hợp khó tiếp cận hoặc không thuận tiện đến trụ sở cơ quan hành chính.

- Tiếp tục phát huy vai trò của các Tổ trong hỗ trợ người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến, sử dụng VNeID, thanh toán không dùng tiền mặt, Bình dân học vụ số và các nền tảng, tiện ích số; tích cực tham gia làm sạch, cập nhật dữ liệu, triển khai các nhiệm vụ Đề án 06 và các nhiệm vụ chuyển đổi số tại địa bàn dân cư.

- Kịp thời tổng hợp, nhân rộng các mô hình, cách làm hiệu quả; tổ chức sơ kết, đánh giá, rút kinh nghiệm, biểu dương các Tổ và thành viên thực hiện tốt nhiệm vụ, tạo động lực duy trì hoạt động thường xuyên, thực chất.

- Từng bước bảo đảm kinh phí, phương tiện, trang thiết bị, đường truyền, tài liệu và các điều kiện cần thiết phục vụ hoạt động của các Tổ; nghiên cứu, đề xuất cơ chế hỗ trợ phù hợp để duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng kiêm Tổ Công tác triển khai Đề án 06 tại cơ sở.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Để tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của các Tổ Công nghệ số cộng đồng trong thời gian tới, UBND phường Hải Dương đề xuất một số giải pháp, kiến nghị như sau:

- Tiếp tục tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cho thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Có cơ chế hỗ trợ kinh phí, trang thiết bị phục vụ hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, nhân rộng các mô hình, cách làm hay.

Trên đây là Báo cáo Sơ kết hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng và Tổ công tác triển khai Đề án 06 tại các TDP trên địa bàn phường Hải Dương, UBND phường báo cáo Công an thành phố tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố;
- Công an thành phố;
- Thường trực Đảng ủy phường;
- Lãnh đạo UBND phường;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND phường;
- Các trường học trên địa bàn phường;
- Lưu: VT, CAP.

} (để báo cáo)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Hoa

PHỤ LỤC

THỐNG KÊ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CÔNG NGHỆ SỐ CỘNG ĐỒNG VÀ TỔ CÔNG TÁC TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN 06 CẤP TDP, TỔ DÂN PHỐ

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 9 năm 2026 của UBND phường Hải Dương)

Lưu ý: Trường hợp hai Tổ kiêm nhiệm, hợp nhất hoặc cùng thực hiện một kết quả thì chỉ thống kê một lần; ghi rõ tại cột “Ghi chú” để tránh trùng số liệu.

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Tổ CNSCĐ	Tổ công tác ĐA06	Ghi chú
1	Tổng số TDP, tổ dân phố trên địa bàn	địa bàn	18		Hai Tổ kiêm nhiệm, hợp nhất
2	Số Tổ Công nghệ số cộng đồng đã thành lập	Tổ	01		
3	Số Tổ Công tác triển khai Đề án 06 cấp TDP, tổ dân phố đã thành lập	Tổ	18		
4	Số địa bàn tổ chức kiêm nhiệm/hợp nhất hoặc cùng một lực lượng thực hiện nhiệm vụ của cả hai Tổ	địa bàn	18		
5	Tổng số thành viên tham gia các Tổ	người	206		
6	Số thành viên đã được tập huấn, bồi dưỡng	người			
7	Số Tổ hoạt động thường xuyên	Tổ	18		
8	Số Tổ hoạt động chưa thường xuyên/thực tế không hoạt động	Tổ	0		
9	Số buổi tuyên truyền, hướng dẫn trực tiếp	buổi	360		
10	Số lượt người được tuyên truyền, hướng dẫn	lượt	32730		
11	Số lượt người được hỗ trợ thực hiện dịch vụ công trực tuyến	lượt	1800		

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Tổ CNSCĐ	Tổ công tác ĐA06	Ghi chú
12	Số hồ sơ trực tuyến được Tổ trực tiếp hướng dẫn, hỗ trợ	hồ sơ	1800		
13	Số lượt người được hướng dẫn cài đặt, kích hoạt, sử dụng VNeID	lượt	38223 lượt		
14	Số lượt người được hướng dẫn sử dụng Thông tin, giấy tờ, tiện ích số trên VNeID	lượt	22542		
15	Số lượt/người được phổ cập kỹ năng số cơ bản	lượt/người	38223 lượt		
16	Số lượt/người được hỗ trợ tham gia Bình dân học vụ số	lượt/người			
17	Số trường hợp dữ liệu được rà soát, phát hiện cần điều chỉnh/bổ sung	trường hợp	324		
18	Số trường hợp dữ liệu đã được phối hợp xử lý, cập nhật	trường hợp	324		
19	Số hộ kinh doanh/người dân được hỗ trợ ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh	trường hợp	1541		
20	Số lượt người được hướng dẫn thanh toán không dùng tiền mặt	lượt	0		
21	Số mô hình, sáng kiến do Tổ tham gia triển khai	mô hình	0		
22	Số yêu cầu hỗ trợ, phản ánh, kiến nghị của người dân được tiếp nhận	trường hợp	0		
23	Số yêu cầu hỗ trợ, phản ánh, kiến nghị đã được Tổ trực tiếp giải đáp/hỗ trợ	trường hợp	0		
24	Kinh phí bố trí/huy động phục vụ hoạt động của các Tổ	đồng	0		

Đề nghị gửi kèm danh sách tối đa 05 mô hình/cách làm tiêu biểu và tối đa 05 khó khăn, vướng mắc nổi bật của địa phương (nếu có).